

# V.ROHTO<sup>®</sup> VITAMIN<sup>®</sup> EYE DROPS

Thuốc nhỏ mắt

## LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Mỗi ngày nhỏ 5-6 lần, mỗi lần 2-3 giọt.

## LƯU Ý KHI SỬ DỤNG

### 1. Hỏi ý kiến bác sĩ hay dược sĩ trước khi dùng trong các trường hợp:

- Đang theo một quá trình điều trị.
- Có tiền căn dị ứng với thuốc nhỏ mắt.
- Đau mắt nặng.
- Tăng nhãn áp.



### 2. Trước khi dùng thuốc, chú ý:

- Trẻ em dùng thuốc dưới sự hướng dẫn của người lớn.
- Không để mí mắt hay lông mi chạm vào miệng lọ để tránh nhiễm trùng hoặc làm đục dung dịch do các chất tiết hoặc mầm vi sinh vật.
- Chỉ dùng thuốc này để nhỏ mắt.

### 3. Ngưng dùng sản phẩm, đem tờ hướng dẫn này đến hỏi ý kiến bác sĩ hay dược sĩ trong những trường hợp sau:

- Sau khi sử dụng:

Bộ phận liên quan	Triệu chứng
Ngoài da	Phát ban, mẩn đỏ, ngứa
Mắt	Đỏ, ngứa, sưng tấy, đau nhức



- Tình trạng mờ mắt không được cải thiện.
- Các triệu chứng không thuyên giảm sau 2 tuần sử dụng sản phẩm.

### 4. Những lưu ý khi bảo quản và sử dụng:

- Vặn chặt nắp lọ sau khi dùng.
- Để tránh nhầm lẫn và giảm chất lượng, không đựng thuốc vào chai lọ khác.
- Không dùng chung lọ thuốc với người khác để tránh lây nhiễm.
- Một vài hoạt chất có thể kết tinh ở miệng lọ do điều kiện bảo quản thuốc. Hãy lau miệng lọ bằng gạc sạch trước khi dùng.
- Bảo quản nơi khô mát (dưới 30 °C), tránh ánh nắng trực tiếp.
- Không đổ dung dịch khác vào vỏ chai sản phẩm V.ROHTO VITAMIN để sử dụng.
- Sau khi mở nắp, nên sử dụng càng nhanh càng tốt vì thuốc có thể bị lây nhiễm trong khi sử dụng.



### 5. Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Chưa có ghi nhận về bất kỳ trường hợp ảnh hưởng nào tới phụ nữ có thai và cho con bú cũng như thai nhi.

### 6. Tác dụng của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:

không ảnh hưởng.

## QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ LÝ

Dùng đúng liều quy định, nếu quá liều có thể gây xung huyết. Nếu xảy ra, ngưng sử dụng, xin theo chỉ dẫn của bác sĩ hoặc dược sĩ.

## TƯƠNG TÁC THUỐC

Trừ trường hợp có chỉ định của bác sĩ, tránh dùng cùng lúc với các loại thuốc nhỏ mắt khác.

## TÁC DỤNG NGOẠI Ý

Thuốc có thể gây dị ứng như ngứa mắt, xung huyết trong một số trường hợp. Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Quy cách đóng gói: hộp 1 lọ 13 ml.

Hạn sử dụng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Để xa tầm tay trẻ em.

Không dùng thuốc quá hạn sử dụng.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.



www.rohto.com.vn

Sản xuất bởi:

CTY TNHH ROHTO-MENTHOLATUM (VIỆT NAM)

Số 16 VSUP, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam. ĐT liên lạc: 028-38229322

Trụ sở chính:

ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD.  
OSAKA, JAPAN

Bộ phận hỗ trợ khách hàng

(028) 3822 9322

Thời gian làm việc: 8:00 - 17:00

(từ ngày 16, thứ 7, Chủ Nhật)

TCCL: TCCS

# V. ROHTO<sup>®</sup> EYE DROPS VITAMIN



**THUỐC NHỎ MẮT HỖ TRỢ CẢI THIỆN  
TÌNH TRẠNG GIẢM THỊ LỰC, MẮT MỜ (DO TIẾT DỊCH)**

<i>d</i> - $\alpha$ -Tocopherol Acetate (Vitamin E thiên nhiên)	Thúc đẩy tuần hoàn máu, hỗ trợ cải thiện tình trạng giảm thị lực.
Pyridoxine Hydrochloride (Vitamin B6)	Gia tăng sự trao đổi chất của tế bào mắt, cải thiện tình trạng mờ mắt, giúp mắt mỏi nhanh chóng phục hồi.
Sodium Chondroitin Sulfate	Bổ sung thành phần của nước mắt, bảo vệ bề mặt giác mạc, phòng ngừa khô mắt hiệu quả.
Potassium L-Aspartate	Kích hoạt hô hấp mô mắt, giúp phòng ngừa & điều trị chứng mỏi mắt.
Chlorpheniramine Maleate	Kháng Histamine, khắc phục tình trạng khó chịu do đỏ mắt, ngứa mắt gây ra.

## THÀNH PHẦN HOẠT CHẤT (trong 13 ml)

Potassium L-Aspartate	130,0 mg
Pyridoxine Hydrochloride	13,0 mg
Sodium Chondroitin Sulfate	13,0 mg
<i>d</i> - $\alpha$ -Tocopherol Acetate	6,5 mg
Chlorpheniramine Maleate	3,9 mg

(\*) Không chứa thành phần bảo quản

## THÀNH PHẦN TÁ DƯỢC

Boric Acid, Polyoxyethylene Hydrogenated Castor Oil 60, Sodium Borate, *l*-Menthol, *d*-Borneol, Disodium Edetate, Eucalyptus Oil, Nước tinh khiết.

## CHỈ ĐỊNH

- Hỗ trợ cải thiện tình trạng giảm thị lực.
- Mắt mờ (do tiết dịch).
- Mắt mỏi mệt.
- Phòng ngừa các bệnh về mắt (do bơi lội hoặc bụi, mồi hôi rơi vào mắt).
- Xung huyết kết mạc.
- Ngứa mắt.
- Viêm mí mắt.
- Viêm mắt do tia tử ngoại hoặc do các tia sáng khác (như mù tuyết).
- Cảm giác khó chịu khi sử dụng kính tiếp xúc cứng.

## CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không dùng cho người bị tăng nhãn áp và mẫn cảm với các thành phần của thuốc.